

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hành động duy trì bền vững
các công trình cấp nước nông thôn của Bến Tre giai đoạn 2017-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng bền vững công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Căn cứ Công văn số 348/NS ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phối hợp thực hiện “Xây dựng kế hoạch hành động về duy trì bền vững các công trình cấp nước nông thôn cho tỉnh Bến Tre”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số: 1776/TTr-SNN ngày 11 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch hành động về duy trì bền vững các công trình cấp nước nông thôn cho tỉnh Bến Tre giai đoạn 2017 – 2020”, với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu chung: Kế hoạch hành động nhằm tăng cường công tác duy trì bền vững các công trình cấp nước tập trung nông thôn cho tỉnh đến năm 2020, góp phần đạt hiệu quả sau đầu tư và đảm bảo tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch đã có trên địa bàn nông thôn tỉnh Bến Tre hướng tới hoàn thành mục tiêu của Chiến lược Quốc gia về cấp nước và vệ sinh nông thôn đến năm 2020.

2. Mục tiêu cụ thể: Phân đầu tất cả các công trình cấp nước tập trung nông thôn đang vận hành từng lúc được nâng cấp và các công trình đầu tư xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Bến Tre hoạt động bền vững và cấp nước đạt Quy chuẩn quốc gia.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm

Nhiệm vụ 1: Thể chế, chính sách

- Từng lúc điều chỉnh giá nước theo nguyên tắc tính đúng tính đủ các chi phí hợp lý bao gồm khấu hao cơ bản và sửa chữa lớn.

- Đảm bảo phân vùng phục vụ cấp nước với phạm vi cấp nước cho các đơn vị cấp nước theo Điều 32 - Nghị định 117/CP của Chính phủ.

- Các công trình đã đang hoạt động có hiệu quả, tiếp tục giao cho đối tượng quản lý, sử dụng khai thác đảm bảo ổn định theo Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 27/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chuyên giao nhà máy nước Vĩnh Hòa cho Doanh nghiệp thực hiện theo phương thức đấu thầu để lựa chọn doanh nghiệp tự nâng cấp, mở rộng công trình bằng nguồn vốn của doanh nghiệp và quản lý, vận hành, khai thác công trình theo Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 27/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp không có Doanh nghiệp nào tham gia sẽ giao Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tổ chức thực hiện đầu tư và quản lý vận hành.

- Đối với các hệ thống cấp nước do Tư nhân quản lý, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp Sở Y tế chỉ đạo kiểm tra công tác vận hành, chất lượng nước và chất lượng dịch vụ theo các quy định hiện hành.

- Khi xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn tại những thời điểm thiếu nguồn nước ngọt giao đơn vị cấp nước nơi có nguồn nước ngọt tốt hơn phải có trách nhiệm chia sẻ cho các đơn vị cấp nước khác để đảm bảo mục tiêu cấp nước sạch cho toàn dân, đồng thời vận động các hộ sử dụng nước phải giảm nhu cầu dùng nước xuống mức tối thiểu để đảm bảo hoạt động chung.

Nhiệm vụ 2: Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ

- Nâng cấp, mở rộng các công trình để tăng tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch

- Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng kiểm tra chất lượng nước của các công trình cấp nước trên địa bàn nông thôn toàn tỉnh.

- Triển khai kế hoạch cấp nước an toàn đến tất cả các công trình cấp nước nông thôn tập trung.

Nhiệm vụ 3: Tăng cường năng lực và truyền thông

- Bảo vệ chất lượng nguồn nước cấp; tuyên truyền vận động người dân không sử dụng các thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt cỏ ngoài danh mục được sử dụng; không xả thải các chất độc hại ra môi trường nước.

- Tập huấn, truyền thông để tăng cường công tác “chống thất thoát” cho nhân viên quản lý vận hành

- Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền trong nhân dân ý thức tiết kiệm nước sạch và giữ gìn vệ sinh môi trường; hướng dẫn người dân xử lý nước và tự trang bị cho gia đình dụng cụ trữ nước ngọt sạch đủ dành cho ăn uống trong mùa khô hạn.

Nhiệm vụ 4: Tăng cường kỹ thuật, công nghệ, quản lý công trình sau đầu tư và ứng phó tình trạng hạn mặn

- Ưu tiên nâng cấp, mở rộng các công trình cấp nước nông thôn hiện có để nâng cao hiệu quả đầu tư; tổ chức khai thác hết công suất và quản lý tốt công trình sau đầu tư; ứng dụng các công nghệ cấp nước mới, khả năng xử lý mặn phù hợp điều kiện địa phương nhằm cung cấp nước đạt tiêu chuẩn, hiệu quả. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ cấp nước, trữ nước cho hộ gia đình,...

- Đảm bảo tính bền vững về công tác quản lý vận hành, nâng cấp, mở rộng duy tu bảo dưỡng; cung cấp nước đạt tiêu chuẩn cho người dân nông thôn,... đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện quản lý chất lượng nước nông thôn giai đoạn 2016-2020.

- Khẩn trương triển khai các công trình tạo nguồn và bảo vệ tốt nguồn nước mặt để đảm bảo đủ nguồn nước ngọt xử lý cho người dân.

Nhiệm vụ 5: Giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch hành động về duy trì bền vững các công trình cấp nước nông thôn cho tỉnh Bến Tre giai đoạn 2017 - 2020.

4. Nguồn kinh phí:

Tổng kinh phí thực hiện: **96.293 triệu đồng**

Bao gồm:

- Hòa mạng 8 nhà máy nước công suất $<10\text{m}^3/\text{h}$: 3.600 triệu đồng
- Hòa mạng 5 nhà máy nước công suất $>10\text{m}^3/\text{h}$: 3.550 triệu đồng
- Nâng cấp, mở rộng 10 nhà máy nước: 15.100 triệu đồng
- Chuyển giao nhà máy nước Vĩnh Hòa cho doanh nghiệp: 36.593 triệu đồng
- Kế hoạch cấp nước an toàn các nhà máy nước còn lại: 29.700 triệu đồng
- Kiểm tra chất lượng nước của các công trình cấp nước: 2.016 triệu đồng
- Tăng cường năng lực chống thất thoát nước và truyền thông: 2.880 triệu đồng.

5. Nguồn vốn thực hiện: Chủ động tìm kiếm, thu hút, tiếp nhận, lồng ghép và triển khai có hiệu quả các nguồn tài trợ về tài chính từ các chương trình, dự án liên quan của Trung ương, các tổ chức quốc tế, ngân sách địa phương, nguồn vốn doanh nghiệp và nhân dân đóng góp.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này; đồng thời theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc, giám sát các đơn vị thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc thì kịp thời tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến chỉ đạo để thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
- Trung tâm QG NS&VSMTNT (để báo cáo);
- CT, các PCT-UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP;
- TT Nước sạch và VSMTNT;
- Phòng NC: TCĐT, TH, KT.;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Nh.

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Trương Duy Hải